TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 06/9/2024.
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Hiếu
2. Ông Trần Văn Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2024, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị S – sinh năm 1977 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện B – Bình Thuận.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành T – sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện B – Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/6/2024 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành T tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không chịu làm kiếm tiền nuôi con mà hay nhậu say rồi đánh chị nhiều lần, nên không cùng quan điểm sống hay cãi vả nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Thành T. Về con: Vợ chồng có 03 con tên: Nguyễn Quang L – sinh năm 2000, Nguyễn Thị Bích H1 – sinh năm 2003 và Nguyễn Thị Bích T – sinh năm 2015, khi ly hôn chị Nguyễn Thị S nuôi cháu Nguyễn Thị Bích T và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đối với Nguyễn Quang L – sinh năm 2000, Nguyễn Thị Bích H1 – sinh năm 2003 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành T vắng mặt nhưng tại bản lấy lời khai ngày 17/7/2024 trình bày là còn thương vợ con không muốn ly hôn.

Tại bản khai ngày 17/7/2024 cháu Nguyễn Thị Bích T trình bày: Khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ là Nguyễn Thị S.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S đối với anh Nguyễn Thành T. Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Thành T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bích T – sinh năm 2015 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị S không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Nguyễn Thành T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Thành T để tống đạt văn bản tố tụng, nhưng anh T không đến Tòa án huyện để tham gia phiên Tòa. Do đó, vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của anh Nguyễn Thành T không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì anh Nguyễn Thành T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ anh đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thành T.

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Nguyễn Thị S thì chị và anh Nguyễn Thành T sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị S khai nguyên nhân ly hôn là do anh Nguyễn Thành T không chịu làm ăn mà hay nhậu say rồi đánh chị nhiều lần, hai người không cùng quan điểm sống hay cãi vả nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập anh Nguyễn Thành T nhiều lần nhưng anh Nguyễn Thành T không chịu ly hôn, hôn nhân hạnh phúc phải xuất phát từ tình cảm tự nguyện của hai bên, nhưng chị S xác định không còn tình cảm gì với anh T nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Thành T rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị S khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 03 con tên: Nguyễn Quang L – sinh năm 2000, Nguyễn Thị Bích H1 – sinh năm 2003 và Nguyễn Thị Bích T – sinh năm 2015, khi ly hôn chị Nguyễn Thị S nuôi cháu Nguyễn Thị Bích T và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đối với Nguyễn Quang L – sinh năm 2000, Nguyễn Thị Bích H1 – sinh năm 2003 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Xét thấy việc chị Nguyễn Thị S yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp nguyện vọng của con và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị S không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Thành T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S đối với anh Nguyễn Thành T. Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Thành T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bích T – sinh năm 2015 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị S không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Nguyễn Thành T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị S là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013492 ngày 03/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Thành T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh Nguyễn Thành T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Nơi đăng ký kết hôn UBND xã H;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ung Thanh Quang